

Bản án số: 57/2025/HS-PT
Ngày: 08-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thu Hương

Ông Vũ Đại Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Trần Huy Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 86/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Xuân H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Xuân H, sinh ngày 01/12/1984 tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số nhà 16x T, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 0380840xxxxx; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân V và bà Đàm Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 12/12/2002 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành xong phần án phí ngày 27/3/2023; ngày 20/01/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2006, thi hành xong phần án phí ngày 07/8/2019 (Bị cáo chết ngày 11/4/2025).

- Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo Nguyễn Văn H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/11/2024, anh Hoàng Mạnh K, sinh năm 1988, ở thôn Đ, xã Đ, huyện T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 36P9-xxxx từ nhà đến nhà chị Lê Thị L cùng thôn. Khi đến nơi anh K dựng xe ngoài cổng, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa.

Khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H1 điều khiển xe mô tô BKS 36B8-xxx.xx chở Nguyễn Xuân H đi từ nhà anh Kim Vũ T ở xã Đ1 (trước đó H1 và H đến nhà anh T chơi) về thành phố T, qua đoạn xã Đ, huyện T. Khi đi qua cổng nhà chị Lê Thị L1, Nguyễn Văn H1 nhìn thấy xe mô tô của anh Hoàng Mạnh K đang dựng ngoài cổng, chìa khóa cắm ở ổ khóa, quan sát không có người trông coi nên Nguyễn Văn H1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H1 nói với Nguyễn Xuân H đứng canh gác cho H1. H1 lên xe mô tô BKS 36P9-xxxx nổ máy đi về hướng thành phố T. Khi đi đến thành phố T, H đi xe của mình về nhà H, còn H1 điều khiển xe mô tô về nhà ở số 13x, đường D, phường N, thành phố T. Để tránh bị phát hiện, H1 tháo biển kiểm soát. Sau đó, H1 và H đến quán bia để uống bia. H1 mang xe trộm cắp bán cho bà Lại Thị H2, sinh năm 1969, ở lô 66, mặt bằng 19xx, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa lấy số tiền 1.500.000 đồng và tiêu xài hết số tiền bán xe.

Hồi 15 giờ ngày 29/11/2024, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Xuân H đến Công an huyện T đầu thú. Nguyễn Văn H1 giao nộp 01 biển kiểm soát 36P9-xxxx; Nguyễn Văn H1 giao nộp 01 xe mô tô BKS 36B8-xxx.xx.

Ngày 29/11/2024, bà Lại Thị H2 giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1299/KL-HĐĐGTS ngày 04/12/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện T kết luận: 01 xe mô tô BKS 36P9-1989 trị giá 4.500.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T trích xuất hình ảnh camera tại gia đình chị L1 ghi nhận hình ảnh H1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; H canh gác, phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bà Lại Thị H2 khai mua xe mô tô không biết xe trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý bà H2.

Về phần dân sự: Anh Hoàng Mạnh K, bà Lại Thị H2 không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự. Anh K yêu cầu trả lại xe mô tô BKS 36P9-xxxx cho anh.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 25/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo. Áp dụng thêm: điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn H1.

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Xuân H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt:

+ Nguyễn Văn H1 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 30/11/2024).

+ Nguyễn Xuân H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/3/2025, bị cáo Nguyễn Xuân H kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 11/4/2025, bị cáo Nguyễn Xuân H đã chết theo trích lục khai tử ngày 11/4/2025 (được gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa ngày 05/5/2025).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, do bị cáo Nguyễn Xuân H đã chết, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ điểm d khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 359 BLTTHS: Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án về phần hình phạt và án phí đối với bị cáo Nguyễn Xuân H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân H làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 BLTTHS, trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân H:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 08 giờ 45 phút ngày 27/11/2024, tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Xuân H lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của anh Hoàng Mạnh K dựng xe mô tô BKS 36P9-xxxx ở lề đường, không cất chìa khóa xe, đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của anh K trị giá 4.500.000 đồng, đem bán cho bà Lại Thị H2 lấy số tiền 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn

Xuân H 12 (mười hai) tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, do bị cáo Nguyễn Xuân H đã chết vào ngày 11/4/2025, nên HĐXX căn cứ điểm d khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 359 BLTTHS hủy bản án hình sự sơ thẩm, đình chỉ vụ án về phần hình phạt và án phí đối với bị cáo Nguyễn Xuân H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do HĐXX hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 359 BLTTHS; điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 25/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa và đình chỉ vụ án về phần hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Xuân H.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện T;
- TAND huyện T;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQ THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện T;
- Thân nhân bị cáo;
- Lưu: HS vụ án; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến

